TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **120**/2023/HS-ST
Ngày 10 - 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L; sinh năm 1959, tại LA; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 119B/68/45 NTT, Phường H, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trương Thị L (chết); có vợ Lê Thị Nh và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Thái Thanh H, sinh năm 1980; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 21/6A BS, Phường N, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: Ấp 1, xã BH, huyện BC, TP.HCM). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh TG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L nhiều lần thuê xe ô tô của anh Lê Huy R để sử dụng. Đến khoảng tháng 12/2017, L tiếp tục liên hệ với anh R để thuê xe ô tô dài hạn, với số tiền thuê là 18.000.000 đồng/tháng nhưng do anh R không còn xe để cho thuê nên giới thiệu L thuê xe của anh Thái Thanh H. Ngày 29/12/2017, anh H điều khiển xe ô tô biển số 51G-420.39 đến công viên DN, Phường B, Quận Y, TP.HCM (không nhớ rõ địa chỉ), rồi giao xe cho L thuê. Kèm theo xe, anh H có đưa cho L 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Thái Thanh H (bản sao); 01 giấy kiểm định số 2764047.

Trong thời gian thuê xe, L quen biết với Nguyễn Ngọc Thanh (không rõ lai lịch) và Bùi Thái B (sinh năm 1982, nơi thường trú: B10/192 Ấp 2, xã TN, huyện BC, TP.HCM). Qua nói chuyện trao đổi, Thanh nói cho L và B biết tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có người đang bán đất với giá 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng nhưng phải đặt cọc trước 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để làm giấy tờ. Sau khi trao đổi, cả ba người L, B và Thanh thống nhất sẽ cùng hùn tiền để mua đất. Tuy nhiên, do không có tiền và sẵn thấy L có thuê xe ô tô biển số 51G-420.39 nên L, B và Thanh cùng bàn bạc làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 do anh H đứng tên chủ sở hữu, đổi thành tên Nguyễn Hữu L sở hữu, sau đó sẽ mang xe đi cầm cố lấy tiền mua đất.

Thực hiện ý định trên, L đưa giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Thái Thanh H (bản sao) đưa cho Thanh để Thanh đi làm giả giấy đăng ký xe đổi thành tên Nguyễn Hữu L. Khoảng 10 ngày sau, Thanh làm giả xong giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Nguyễn Hữu L, rồi đưa cho L cất giữ. Ngày 23/01/2018, L điện thoại cho anh Tăng Văn Sáng (sinh năm 1960, nơi thường trú: Ấp ML, xã TM, huyện TP, tỉnh TG) nhờ anh Sáng đi mượn tiền cho L, anh Sáng nói mượn tiền bây giờ phải có tài sản thế chấp để bảo đảm. Nghe vậy, L nói mình đang có chiếc xe ô tô do L đứng tên sở hữu nên anh Sáng đồng ý đi tìm người cầm cố xe ô tô. Ngày 24/01/2018, L điều khiển xe ô tô mang biển số 51G-420.39 đến quán cà phê Song Ngư (địa chỉ: Bùng binh Tân Phước, thị trấn Tân Phước, huyện Mỹ Phước, tỉnh Tiền Giang) gặp anh Sáng và ông Phan Văn T (là bạn của anh Sáng). Trong lúc nói nói chuyện, ông T đồng ý nhận cầm cố xe ô tô biển số 51G-420.39 với giá 300.000.000 đồng.

Có được tiền, khoảng 12 giờ cùng ngày 24/01/2018, L gặp anh R trả 18.000.000 đồng tiền thuê xe để anh R đưa lại cho anh H. Đến khoảng tháng 8/2018, gần đến ngày bảo trì xe nhưng không thấy L đưa xe về trả nên anh H mở định vị trên xe ô tô mang biển số 51G-420.39 và biết được xe đang ở tại tỉnh Tiền Giang. Sau đó, anh H nhờ anh Thái Thanh P (là em ruột của anh H) và 02 người bạn của anh P (không rõ lai lịch) cùng anh H đến tỉnh Tiền Giang để gặp L lấy xe ô tô về. Khi đến tỉnh Tiền Giang thì định vị trên xe báo xe ô tô biển số 51G-420.39 đang đậu trước quán cà phê Ngọc Yến 3 (số 51 Đường 3/2, phường XK, quận NK, thành phố CT) và người đang sử dụng xe ô tô biển số 51G-420.39 là anh Sơn Thành C (sinh năm 1987, nơi thường trú: Ấp Tú Biên, xã Phú Mỹ,

huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng). Qua trình báo của anh H, Công an phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ đưa những người liên quan cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 15/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Nguyễn Hữu L và 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Thái Thanh H. Tại bản kết luận giám định số 252/KLGĐ-TT ngày 04/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xác định 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Nguyễn Hữu L là giả và 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 mang tên Thái Thanh H là thật.

Ngày 21/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe ô tô con hiệu Toyota Vios G, sản xuất năm 2017, biển số 51G-420.39, số máy 2NRX168387, số khung RL4B29F30H5017020, có trị giá là 479.000.000 đồng. Ngày 20/5/2019, Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 51G-420.39 cho anh Thái Thanh H.

Ngày 23/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Hữu L để điều tra về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Hết thời hạn điều tra nhưng không xác định được bị can ở đâu nên ngày 10/3/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Hữu L. Ngày 13/4/2022, Nguyễn Hữu L bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và bắt giữ tại trước số 262 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, rồi bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 8 xử lý. Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi làm giả giấy tờ và chiếm đoạt tài sản như trên. Lời khai của L phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39 (bản làm giả) mang tên Nguyễn Hữu L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 6024093;

- 01 USB màu xanh do anh Nguyễn Hữu Nhân (sinh năm: 1992, nơi thường trú: 119B/68/45 NTT, Phường H, Quận Y) giao nộp, chứa hình ảnh của Bùi Thái B và đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh, anh Nhân không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/10/2021, bà Lê Thị Nh (là vợ của Nguyễn Hữu L) đã trả cho anh Thái Thanh H số tiền 38.000.000 đồng tiền thuê xe, anh H không yêu cầu Nguyễn Hữu L thanh toán số tiền thuê xe còn nợ lại. Trong năm 2021, gia đình Nguyễn Hữu L đã trả lại cho ông Phan Văn T số tiền 130.000.000 đồng, ông T yêu cầu L hoàn trả số tiền còn lại là 170.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-Q8 ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", theo quy định tại khoản 3 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu L. Thay đổi quyết định truy tố bị cáo L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và khó thi hành.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu hồ sơ đối với 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-420.39 giả mang tên Nguyễn Hữu L, 01 USB màu xanh do anh Nguyễn Hữu Nhân giao nộp; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 6024093.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát rút một phần nội dung truy tố đối với bị cáo, thay đổi quyết định truy tố bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc thay đổi nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, không gây bất lợi cho bị cáo nên có căn cứ chấp nhận vì phù hợp quy định tại Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 29/12/2017, sau khi thuê chiếc xe ô tô biển số 51G-420.39 trị giá 479.000.000 đồng của anh Thái Thanh H, do muốn có tiền đầu tư mua đất nên bị cáo Nguyễn Hữu L nảy sinh ý định mang xe của anh H đi cầm cố để lấy tiền mua đất ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo L cùng với các đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh (không rõ lai lịch) và Bùi Thái B cùng bàn bạc làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39 để có thể liên hệ được người nhận cầm xe. Sau khi làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39 từ tên chủ sở hữu là anh Thái Thanh H sang tên Nguyễn Hữu L, bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe giả này để thực hiện giao dịch dân sự vay mượn tiền và giao xe cho người cho vay để bảo đảm cho khoản vay.

Ngày 24/01/2018, tại quán Song Ngư, bùng binh Tân Phước, thị trấn Tân Phước, huyện Mỹ Phước, tỉnh Tiền Giang, bị cáo L không sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi lại theo thỏa thuận với anh H mà dùng thủ đoạn gian đối, làm giả giấy đăng ký xe rồi mang xe ô tô cầm cố cho ông Phan Văn T lấy số tiền 300.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn để cố tình không trả xe ô tô và tiền thuê xe cho anh H theo thỏa thuận, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Qua định giá, xe ô tô biển số 51G- 420.39 có trị giá là 479.000.000 đồng. Qua giám định, giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39 đứng tên Nguyễn Hữu L là tài liệu được làm giả.

[4] Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như sau:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Và Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" như sau:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, uy tín của Cơ quan Nhà nước. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; gia đình của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho anh H và ông T; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, điều này đã gây khó khăn cho quá trình tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết mức định hình phạt phù hợp với thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[8] Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39 mang tên Nguyễn Hữu L là tài liệu bị làm giả, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 6024093, xét là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 USB màu xanh chứa hình ảnh của Bùi Thái B và đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh, do anh Nguyễn Hữu Nhân giao nộp và không có yêu cầu nhận lại. Xét là dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh, làm rõ tình tiết vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Thái Thanh H xe ô tô biển số 51G- 420.39. Bà Lê Thị Nhị (là vợ của Nguyễn Hữu L) đã trả cho anh Thái Thanh H số tiền 38.000.000 đồng tiền thuê xe, anh H không yêu cầu Nguyễn Hữu L thanh toán số tiền thuê xe còn lại nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng bị cáo nhận của ông Phan Văn T khi cầm cố xe ô tô biển số 51G- 420.39: Bị cáo L mang xe ô tô biển số 51G- 420.39 chiếm đoạt của anh H để cầm cố cho ông T lấy số tiền 300.000.000 đồng là hình thức tiêu thụ tài sản sau khi đã chiếm đoạt được. Bị cáo L giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe giả nhằm che đậy thông tin chủ sở hữu, ông T giao dịch với bị cáo và không biết bị cáo làm giả giấy đăng ký xe nên thuộc trường hợp ngay tình và giao dịch cầm cố xe với số tiền 300.000.000 đồng giữa bị cáo và ông T là giao dịch dân sự vô hiệu. Tại khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự quy định: "*Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận",* do đó Hội đồng xét xử xác định giao dịch cầm cố xe giữa bị cáo và ông T là giao dịch dân sự vô hiệu, buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông T số tiền 300.000.000 đồng, cấn trừ vào số tiền 130.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo hoàn trả cho ông T trong giai đoạn điều tra, buộc bị cáo tiếp tục hoàn trả cho ông T số tiền còn lại là 170.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 51G- 420.39 ông T nhận cầm cố từ bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[12] Như đã phân tích trên, việc bị cáo L mang xe ô tô của anh H cầm cố cho ông Phan Văn T là giao dịch dân sự vô hiệu; không chứng minh được L sử dụng tiền cầm cố xe vào mục đích bất hợp pháp hay có điều kiện nhưng cố tình không trả nợ theo cam kết với ông T, nên hành vi này của bị cáo L không có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự hoặc tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 175 Bộ luật hình sự.

[13] Đối với anh Tăng Văn Sáng và anh Sơn Thành C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Đối với Bùi Thái B hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với Nguyễn Ngọc Thanh, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Đối với đối tượng được Nguyễn Ngọc Thanh thuê làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G- 420.39, L không biết đối tượng này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm và và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, khoản 1 Điều 341, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 131, các điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L hoàn trả cho ông Phan Văn T số tiền 170.000.000 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản

tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc